

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày 10-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Dự.

Ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn D, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 02 tháng 10 năm 19xx tại xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 0/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Quốc C (đã chết) và bà Hà Thị T1; Vợ: Hoàng Thị R; Con: Có 01 con sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 25/02/2021 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị R, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Nông Công V, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Nông Văn T2, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Hoàng Văn M, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với Nông Văn D. Hồi 22 giờ 10 phút ngày 24/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của D. Qua khám xét phát hiện trên kệ tủ buồng ngủ một hộp nhựa bên trong có 12 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng; 02 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 Dao lam; trên đầu giường ngủ có 01 ví da bên trong có 900.000đ tiền Việt Nam và 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO đã qua sử dụng. Đấu tranh tại chỗ, D khai nhận 12 gói chứa chất bột màu trắng là ma túy của D mua về để sử dụng. Tổ công tác đã ra Lệnh giữ người bị bắt trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ tang vật cùng tài sản khác liên quan đến vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 25/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số ma túy thu giữ là 0,35g (không phẩy ba mươi lăm gam) và tách lấy mẫu gửi giám định. Tại Kết luận giám định số: 102/GĐMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: *Heroin*”.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn D khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2019, loại ma túy là *Heroin*, hình thức sử dụng là hít. Khoảng 17 giờ ngày 24/02/2021, Nông Văn D đến xóm L, xã Đ mua ma túy với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ với số tiền là 500.000đ. Sau đó mang về nhà chia nhỏ để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Trước khi bị bắt, Nông Văn D đã bán ma túy cho Nông Công V 02 lần, mỗi lần 100.000đ; Triệu Văn T2 nhiều lần, lần cuối bán với giá 200.000đ; Hoàng Văn M 02 lần, mỗi lần 100.000đ, hình thức giao dịch là các con nghiện trực tiếp đến nhà bị cáo để mua. Ngoài ra, D còn được bán cho nhiều người khác nhưng không nhớ tên và địa chỉ. Những người làm chứng đều có lời khai phù hợp về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua ma túy với bị cáo.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 900.000đ là tiền vớ cho mua Trâu còn thừa; 14 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 Dao lam, 01 hộp nhựa là công cụ để gói, tách và đựng ma túy; 01 ví da là của bị cáo đựng tiền; 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO đã qua sử dụng là của bị cáo để liên lạc hằng ngày.

Tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKSTK ngày 12/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2019, để có ma túy, bị cáo thường xuyên xuống xóm L, xã Đ mua để sử dụng và bán lẻ. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho những người sau: Hoàng Văn M, Nông Công V, Nông Văn T2 và nhiều người khác không nhớ tên, địa chỉ. Mỗi lần bán với giá từ 100.000đ - 200.000đ, hình thức giao dịch là những người nghiện trực tiếp đến nhà bị cáo mua ma túy. Số tiền tạm giữ có 900.000đ là tiền vợ cho bị cáo đi mua trâu còn thừa; Điện thoại là của bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày, không liên quan đến việc phạm tội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị R khai: Chị là vợ của anh D, việc bị cáo sử dụng và bán ma túy chị không biết. Trước khi bị bắt chị có đưa tiền cho anh D để mua trâu (chồng đã mua được một con Trâu), số tiền 900.000đ tạm giữ là tiền thừa sau khi mua trâu. Nay đề nghị trả lại cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 07 đến 08 năm tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, 01 dao lam và 14 mảnh giấy bạc màu vàng; Truy thu số tiền thu lợi bất chính 600.000đ sung công quỹ Nhà nước; Trả lại cho chị R số tiền 900.000đ; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại và 01 ví da màu đen.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với nội dung truy tố của Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng biên giới. Trong quá trình tố tụng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người có công với cách mạng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Về vật chứng: Đề nghị trả lại tiền, ví và điện thoại cho bị cáo.

Bị cáo cho rằng, Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Do sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 24/02/2021, Nông Văn D đến xóm L, xã Đ mua ma túy với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ với số tiền là 500.000đ. Sau đó mang về nhà chia thành gói nhỏ để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến 22 giờ 10 phút ngày 24/02/2021 thì bị lực lượng chức năng khám xét khẩn cấp người, chỗ ở thu giữ 0,35g ma túy, loại Heroine và bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho những người sau: Hoàng Văn M, Nông Công V, Nông Văn T2 và nhiều người khác không nhớ tên, địa chỉ. Mỗi lần bán với giá từ 100.000đ - 200.000đ, hình thức giao dịch là những người nghiện trực tiếp đến nhà bị cáo mua ma túy.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép ma túy ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo ý thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện. Bị cáo bán ma túy nhiều lần, nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bố bị cáo là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo sử dụng ma túy, là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; số heroine gửi giám định do không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét việc xử lý; 900.000đ là tiền vợ cho bị cáo mua trâu còn thừa nên trả lại cho vợ bị cáo; 14 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 Dao lam, 01 hộp nhựa là công cụ để gói, tách và đựng ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 ví da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO đã qua sử dụng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nông Văn D 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 25/02/2021.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo số tiền 600.000đ do thu lợi bất chính mà có.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, c khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ án Nông Văn D”; 14 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 dao lam và 01 hộp nhựa;

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn D 01 ví da và 01 điện thoại nhãn hiệu WIKO đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị R, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng số tiền 900.000đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản ngày 13/7/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Văn D phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Dự - Hoàng Văn Xuân

Nông Văn Tùng